

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG TIÊM AN TOÀN TẠI CÁC KHOA LÂM SÀNG BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH NINH BÌNH NĂM 2011

Nguyễn Đăng Nguyên và cộng sự¹

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Hiện nay kiến thức về lý thuyết và thực hành về tiêm an toàn (TAT) của người điều dưỡng còn hạn chế. Để lại một số hậu quả không tốt cho người bệnh, người tiêm, cộng đồng. Nhận thức được vấn đề này nhóm nghiên cứu chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài này nhằm 1. Đánh giá kiến thức, thực hành về tiêm an toàn của điều dưỡng; 2. Đánh giá tỷ lệ rủi ro do vật sắc nhọn đâm vào tay khi thực hiện các mũi tiêm của điều dưỡng; 3. Khảo sát một số yếu tố liên quan đến tiêm an toàn.

Đối tượng và phương pháp nghiên cứu: Sử dụng bảng câu hỏi để phỏng vấn các điều dưỡng ở các khoa Lâm sàng bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình. Số liệu sau khi thu thập được nhập liệu trên Epidata 3.1 và phân tích trên phần mềm thống kê SPSS 16.0.

Kết quả: An toàn người bệnh là 84%, an toàn đối với người tiêm là 95%, an toàn với cộng đồng là 97%. Tỷ lệ sử dụng các dụng cụ thích hợp là 99%. Tỷ lệ về kiến thức tiêm an toàn là 72%, tỷ lệ thực hành tiêm an toàn là 80,5%. Tỷ lệ vật sắc nhọn đâm vào tay là 2,2%. Những người được thực hành tiêm an toàn thì biết cách xử lý vật sắc nhọn đâm vào tay cao gấp 17,11 lần người không được thực hành.

SUMMARY

ASSESSMENT OF INJECTION SAFETY AT CLINICAL DEPARTMENTS OF NINH BINH PROVINCE HOSPITAL IN 2011

Nguyen Dang Nguyen et al¹

Background: Current knowledge of theory and practice of injection safety of nursing is limited. Leave some bad consequences for patients, the injection and the community. Recognizing this problem, we studied this topic in order to: 1. Assessment of safe injection knowledge, practices of nursing; 2. Assessment risk rate hit by sharp iron objects while performing injections of nursing 3. Surveying a number of factors related to injection safety.

Methods: Using a questionnaire to interview nurses in the clinical department of Ninh Binh Province Hospital. Data were analysed by Epidata 3.1 and SPSS 16.0 statistical software.

Results: Patient safety is 84%, and safety of the injections was 95%, with public safety is 97%. The rate of use of appropriate instruments is 99%. The rate of injection safety knowledge is 72%, the percentage of safe injection practices are 80.5%. The rate of iron sharp objects crashing into the hands of 2.2%. Those who practice safe injection know how to handle sharp iron hand hit 17.11 times higher than people who do not practice.

1. Phòng Đào tạo và Chỉ đạo tuyến, BVĐK tỉnh Ninh Bình

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tiêm thuốc có vai trò quan trọng trong việc phòng và chữa bệnh tại các cơ sở y tế nhất là tại các bệnh viện, đặc biệt nơi có nhiều bệnh nặng. Tiêm là một trong những biện pháp đưa thuốc hoặc hóa chất vào trong cơ thể nhằm mục đích chẩn đoán, điều trị và phòng bệnh. Hậu quả của tiêm không an toàn có thể xảy ra đối với người nhận mũi tiêm, nhân viên y tế và cộng đồng. Một số khảo sát thực trạng về tiêm an toàn tại Việt Nam cho thấy: nhiều cán bộ y tế còn thiếu và chưa được cập nhật thông tin về tiêm an toàn liên quan đến kiểm soát nhiễm khuẩn (KSNK). Hiện tượng lạm dụng trong sử dụng thuốc tiêm vẫn xảy ra. Một số cán bộ y tế chưa tuân thủ đúng quy trình kỹ thuật và các thao tác kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành tiêm, trong thu gom, xử lý và quản lý chất thải sắc nhọn.

Tác giả Lý Ngọc Kính cho rằng việc thực hiện các mũi tiêm không an toàn là mối nguy hại cho cả người tiêm và người được tiêm. Thầy thuốc có thể bị lây bệnh từ bệnh nhân và từ đó là nguồn lây cho những người khác. Vòng trong luân quản này sẽ trở nên nguy hiểm mà thủ phạm chính là những mũi tiêm do đó khi thực hiện các mũi tiêm đòi hỏi phải có sự hiểu biết và kỹ năng thực hành của nhân viên y tế (NVYT).

Xác định được tầm quan trọng của việc tiêm an toàn, nhóm chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài “Đánh giá thực trạng tiêm an toàn tại các khoa lâm sàng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình từ tháng 6 – 10 năm 2011” nhằm mục tiêu:

1. Đánh giá kiến thức, thực hành về tiêm an toàn của điều dưỡng.

2. Đánh giá tỷ lệ rủi ro do vật sắc nhọn đâm vào tay khi thực hiện các mũi tiêm của điều dưỡng.

3. Khảo sát một số yếu tố liên quan đến tiêm an toàn.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu: Điều dưỡng ở các khoa Lâm sàng bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình.

2.2 Phương pháp nghiên cứu: Mô tả cắt ngang

- Bộ câu hỏi do nhóm nghiên cứu biên soạn có sự đóng góp ý kiến của các nhà quản lý có nhiều kinh nghiệm về lĩnh vực này.

- Tập huấn cho thành viên nhóm cách thu thập số liệu, nội dung, phương pháp phỏng vấn kết hợp quan sát.

- Tiêu chuẩn tiêm an toàn: là mũi tiêm sử dụng dụng cụ thích hợp, an toàn, không có hại cho người bệnh, người tiêm, cho cộng đồng (4 tiêu chuẩn). Mũi tiêm không an toàn là không đạt được 04 tiêu chuẩn trên.

- Tiêu chuẩn loại trừ: các mũi tiêm tại các khoa Thận nhân tạo, Gây mê hồi sức, Đông Y, Da liễu, Mũi tiêm trên NB hôn mê, tâm thần.

- Xử lý số liệu: phân tích trên phần mềm thống kê SPSS 16.0.

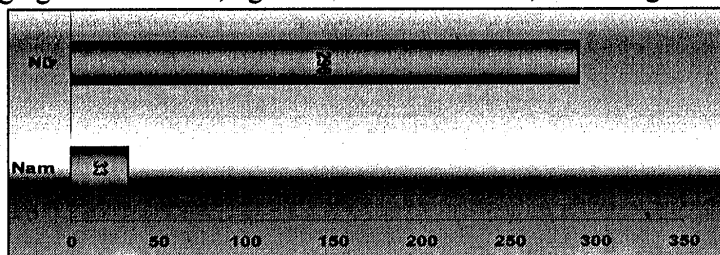
III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

3.1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Bảng 1. Phân bố theo tuổi

Tuổi	Nhỏ nhất	Lớn nhất	Trung bình	Độ lệch chuẩn
	22	56	34	10

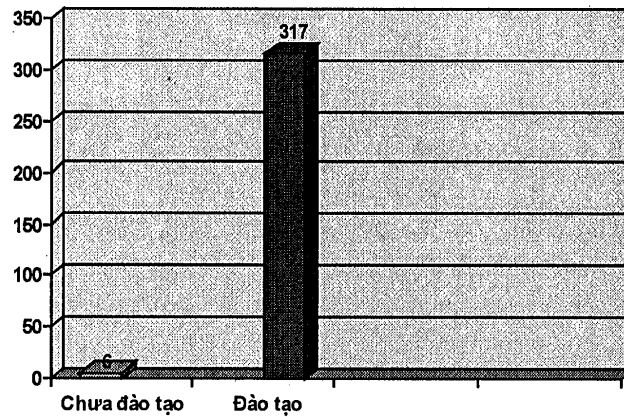
Tuổi nhỏ nhất trong nghiên cứu là 22, người cao tuổi nhất là 56, tuổi trung bình là 34 tuổi.



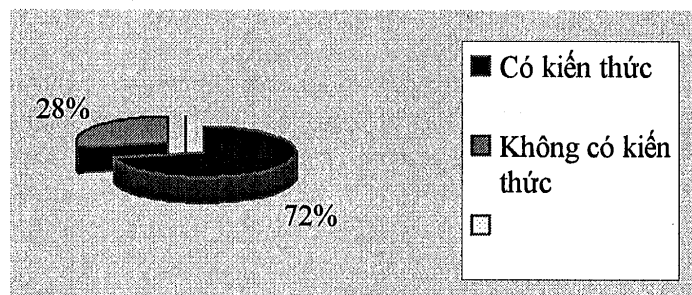
Biểu đồ 1. Phân bố theo giới tính

Trong nghiên cứu này có 33 nam chiếm 10%, nữ có 290 người chiếm 90%.

3.2. Đánh giá về tiêm an toàn (AT)



Biểu đồ 2. Phân bố về đào tạo tiêm an toàn



Biểu đồ 3. Đánh giá kiến thức về tiêm an toàn

Bảng 2. Tiêu chuẩn về tiêm an toàn, sử dụng dụng cụ thích hợp an toàn

Nội dung	Có		Không	
	n	%	n	%
Trên xe tiêm có hộp kháng khuẩn	323	100		
Luôn mang theo hộp chống Shock	320	99,1	03	0,9
Sử dụng bông gạc sát khuẩn 1 lần	321	99,4	02	2,6
Bơm kim tiêm vô khuẩn, còn hạn, sử dụng 1 lần	323	100		

Bảng 3. Mối liên quan dụng cụ thích hợp và tiêm an toàn

Kết quả		Tiêm an toàn		Tổng	p
		Đạt	Không		
Sử dụng dụng cụ thích hợp	Có	260 100%	59 93,7%	319 98,8%	0,001
	Không	0 0%	4 6,3%	4 1,2%	
Tổng		260 100%	63 100%	323 100%	

Có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa sử dụng dụng cụ thích hợp với tiêm an toàn ($p < 0,01$).

Bệnh viện Trung ương Huế

Bảng 4. Tiêu chuẩn về tiêm an toàn không gây hại cho người bệnh (NB)

Nội dung	Có		Không	
	n	%	n	%
Động viên, giải thích cho người bệnh khi tiêm	321	99,4	02	0,6
Hỏi người bệnh về tiền sử dị ứng thuốc, thức ăn...trước tiêm	239	74	84	26
Thực hiện 5 đúng (người bệnh, thuốc, liều lượng thuốc, đường tiêm, thời gian)	322	99,7	1	0,3
Sát khuẩn da nơi tiêm đúng quy định	318	98,5	5	1,5
Sát khuẩn tay nhanh trước tiêm	231	71,5	92	28,5
Sát khuẩn nắp/ lọ thuốc trước tiêm	289	89,5	34	10,5
Đuổi khí trước khi tiêm	323	100		

Bảng 5: Mối liên quan an toàn người bệnh với tiêm an toàn

Kết quả	n	%	p
Đạt	271	84	0,001
Không đạt	52	16	
Tổng	323	100	

Hậu quả của tiêm không an toàn đối với người nhận mũi tiêm: áp xe, teo cơ, choáng phản vệ,... đặc biệt là nguy cơ truyền các virus qua đường máu như viêm gan B, viêm gan C, HIV. Trong khảo sát, tỷ lệ an toàn người bệnh đạt 84%.

Bảng 6. Tiêu chuẩn về tiêm an toàn không gây nguy cơ phơi nhiễm cho người tiêm

Nội dung	Có		Không	
	n	%	n	%
Không dùng 2 tay đậy nắp kim sau tiêm	314	97,2	9	2,8
Không dùng tay để tháo kim	308	95,4	15	4,6

Bảng 7. Mối liên quan giữa không gây hại cho người tiêm với tiêm an toàn

Kết quả	n	%	p
Đạt	307	95	0,001
Không đạt	16	5	
Tổng	323	100	

Bảng 8. Tiêu chuẩn đánh giá tiêm an toàn không gây hại cho cộng đồng

Nội dung	Có		Không	
	n	%	n	%
Bỏ ngay bơm kim tiêm vào hộp kháng khuẩn	322	99,7	1	0,3
Không để kim tiêm vật sắc nhọn lẫn trong công trình y tế	319	98,8	4	0,2
Không để bơm kim tiêm vương vãi trên sàn nhà, lối đi của cơ sở y tế	319	98,8	4	0,2

Bảng 9. Mối liên quan tiêm an toàn với cộng đồng

Kết quả	n	%	p
Đạt	313	96,9	0,001
Không đạt	10	3,1	
Tổng	323	100	

Bảng 10. Đánh giá thực hành tiêm an toàn

Kết quả	n	%
Đạt	260	80,5
Không đạt	63	19,5
Tổng	323	100

3.3. Đánh giá nguy cơ với vật sắc nhọn

Bảng 11. Tỷ lệ rủi ro do vật sắc nhọn đâm vào tay

Nội dung	Có		Không	
	n	%	n	%
Vật sắc nhọn đâm vào tay	07	2,2	316	97,8

Chỉ có 7 người chiếm 2,2 % bị vật sắc nhọn đâm vào tay còn 98 % không bị. Tỷ lệ này người bị vật sắc nhọn đâm vào tay thấp hơn kết quả nghiên cứu tại bệnh viện Nhi Trung ương và Huyện Kim Sơn Ninh Bình vào năm 2008 là 37,8%.

Bảng 12. Mối liên quan giữa dùng tay đẩy nắp kim với vật sắc nhọn đâm vào tay

		Bị vật sắc nhọn đâm		p	OR	Khoảng tin cậy 95%	
		Có	Không			Thấp	Cao
Kết quả		Có	Không	0,002	9,323	1,6	52,6
Dùng tay đẩy nắp	Có	2 28,6%	13 4,1%		8,213	1,7	38,9
	Không	5 71,4%	303 95,9%		0,881	0,7	1,0
Tổng		7 100	316 100				

Bảng 13. Tỷ lệ người biết cách xử lý vật sắc nhọn đâm vào tay

Nội dung	Có		Không	
	n	%	n	%
Biết cách xử lý vật sắc nhọn đâm vào tay khi tiêm	312	96,6	11	3,4

Bảng 14. Mối liên quan giữa tập huấn với xử trí vật sắc nhọn

		Xử lý vật sắc nhọn		p	OR	Khoảng tin cậy 95%	
						Thấp	Cao
Kết quả		Biết	Không	0,0001	17,111	2,76	105,8
Tập huấn	Có	308 98,7%	9 81,8%		1,45	0,827	2,567
	Không	4 1,3%	2 18,2%		0,085	0,023	0,313
Tổng		312 100%	11 100%				

Bảng 15. Mối liên quan giữa sát khuẩn tay nhanh trước tiêm với tiêm an toàn

Yếu tố liên quan		Tiêm an toàn n = 323		p	OR	Khoảng tin cậy 95%	
						Thấp	Cao
Sát khuẩn tay nhanh trước tiêm	Có	213 81,9 %	18 28,6 %	0,001	11,33	6,02	21,3
	Không	47 18,1 %	45 71,4 %				
Tổng		260 100%	63 100%				

Bảng 16. Mối liên quan giữa hỏi người bệnh về tiền sử dị ứng thuốc với tiêm an toàn

Yếu tố liên quan		Tiêm an toàn n = 323		p	OR	Khoảng tin cậy 95%	
						Thấp	Cao
Hỏi tiền sử dị ứng thuốc trước tiêm	Có	221 85%	18 28,6 %	0,001	14,16	7,44	26,97
	Không	39 15 %	45 71,4 %				
Tổng		260 100%	63 100%				

Bảng 17. Mối liên quan giữa tập huấn với tiêm an toàn

Yếu tố liên quan		Tiêm an toàn n=323		p	OR	Khoảng tin cậy 95%	
						Thấp	Cao
Tập huấn về tiêm an toàn	Có	259 99,6 %	58 92,1%	0,001	22,32	2,56	194,7
	Không	1 0,4%	5 7,9%				
Tổng		260 100%	63 100%				

IV. KẾT LUẬN

- Các tiêu chuẩn đánh giá về tiêm an toàn đều đạt cao. An toàn người bệnh là 84%, an toàn đối với người tiêm là 95%, an toàn với cộng đồng là 97%. Tỷ lệ sử dụng các dụng cụ thích hợp là 99%.

- Tỷ lệ về kiến thức tiêm an toàn là 72%, tỷ lệ thực hành tiêm an toàn là 80,5%.

- Tỷ lệ vật sắc nhọn đâm vào tay là 2,2%. Những người dùng tay đeo nẹp kim khi tiêm thì nguy cơ bị vật sắc nhọn đâm cao gấp 9,323 lần người không dùng tay đeo. Những người được thực hành tiêm an toàn thì biết cách xử lý vật sắc nhọn đâm vào tay cao gấp 17,11 lần người không được thực hành.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Y tế (2009), Đào tạo tiêm an toàn.
2. Phạm Đức Mục (2007), *Nghiên cứu Điều dưỡng*, Nhà xuất bản y học.
3. Nguyễn Thị Mỹ Linh & cộng sự (2008), “Khảo

sát về tiêm an toàn của Điều dưỡng - Hộ sinh tại BV Phụ sản Tiền Giang 2008”, *Thông tin điều dưỡng*, (39), tr.43 - 48.